

BỘ MẪU HỢP ĐỒNG

**CÔNG TY THÔNG TIN DI ĐỘNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN DI ĐỘNG KV
VI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ THEO HÌNH THỨC

CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI

Số:... /HĐDL – VMS1/20...

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.
- Căn cứ Luật Thương mại được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006.

Hôm nay, ngày.... tháng năm 20...., tại Trung tâm/Chi nhánh thông tin di động.khu vực VI chi nhánh Bình Dương., chúng tôi gồm :

BÊN GIAO ĐẠI LÝ: CÔNG TY THÔNG TIN DI ĐỘNG - TRUNG TÂM THÔNG TIN DI ĐỘNG KHU VỰC VI (DƯỚI ĐÂY GỌI LÀ BÊN A)

Địa chỉ : 22/8, KP3, đường Nguyễn Ái Quốc, P. Quang Vinh, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 061 3942702

Số tài khoản : 012000620394

Tại Ngân hàng: Vietcombank Đồng Nai

Mã số thuế : 0100686209129

Đại diện : Ông Đặng Văn Dũng

Chức vụ : Phó Giám Đốc

BÊN NHẬN ĐẠI LÝ:

(DƯỚI ĐÂY GỌI LÀ BÊN B)

Địa chỉ :

Đại diện :

Chức vụ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng đại lý theo hình thức chiết khấu thương mại, gồm những điều khoản sau đây:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Hợp đồng đại lý**” là sự thoả thuận giữa Bên A và Bên B, theo đó Bên B nhân danh chính mình để thực hiện phân phối, bán các sản phẩm, dịch vụ thông tin di động trả trước của Bên A tới khách hàng để hưởng tiền chiết khấu;

“**Đại lý**” được nhắc tới trong hợp đồng này là hình thức đại lý phân phối mà Bên B được bên A giao thực hiện việc phân phối các dịch vụ thông tin di động trả trước tới khách hàng, gồm: phân phối và bán các sản phẩm của Bên A.

“**Sản phẩm của Bên A**” là các sản phẩm được sản xuất hoặc cung cấp bởi Bên A, bao gồm hộp thẻ, thẻ nạp tiền; cung ứng dịch vụ nạp tiền bằng MobiEz.

“**Bộ trọn gói ban đầu**” là một bộ trọn gói dùng cho khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ di động trả trước lần đầu, bao gồm:

- 01 thẻ SIM trả trước (có thể đã được nạp sẵn tiền vào tài khoản);
- 01 thẻ nạp tiền trả trước (hoặc nạp sẵn tiền trong tài khoản);
- 01 tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ, ấn phẩm quảng cáo;
- 01 máy điện thoại di động (nếu có).

“**Thẻ SIM (Subscriber Identity Module)**” là một loại thẻ điện tử thông minh được dùng trong điện thoại di động để chứa đựng thông tin của chủ thuê bao, dịch vụ thuê bao.

“**Thẻ nạp tiền**” (gọi tắt là **thẻ cào**) là một loại thẻ dùng để lưu giữ mã nạp tiền vào tài khoản của khách hàng khi sử dụng dịch vụ điện thoại di động trả tiền trước. Giá trị của thẻ cào (mệnh giá thẻ) được ghi rõ trên mặt thẻ. Mỗi thẻ cào có giá trị trong một thời hạn nhất định và không có chức năng thanh toán hay qui đổi thành tiền.

“**Thời hạn nạp tiền**” là thời hạn ghi trên thẻ cào quy định thời gian cho phép nạp tiền của thẻ.

“**Hộp thẻ**” bao gồm một thẻ SIM trả trước đã nạp tiền và các ấn phẩm quảng cáo, hướng dẫn sử dụng, phiếu đăng ký sử dụng.

“**MobiEZ**” là hình thức bán hàng và nạp tiền vào tài khoản của khách hàng sử dụng dịch vụ điện thoại MobiFone trả trước bằng tin nhắn (SMS) theo mệnh giá do bên A qui định.

“**Thẻ sim MobiEZ**” là thẻ SIM do bên A bán cho bên B để thực hiện dịch vụ mua và bán MobiEz, đăng ký thông tin thuê bao trả trước với hệ thống quản lý khách hàng của bên A.

“**Điểm bán lẻ**”: là các cửa hàng, kênh phân phối trực tiếp mua hàng hóa, sản phẩm từ bên B để thực hiện cung ứng tới các khách hàng sử dụng dịch vụ.

“**Đơn đặt hàng**” là đề nghị của Bên B đối với Bên A, theo đó Bên B đề nghị Bên A cung cấp các sản phẩm của Bên A theo nhu cầu và khả năng của Bên B. Bên B phải chịu trách nhiệm về tính xác thực và các nội dung trong Đơn đặt hàng.

“**Tiền chiết khấu**” là số tiền Bên B được hưởng do thực hiện dịch vụ phân phối các sản phẩm: bộ trọn gói thuê bao trả trước, thẻ nạp tiền và dịch vụ nạp tiền bằng tin nhắn SMS (nạp tiền bằng MobiEZ). Mức chiết khấu do Bên A qui định và có thể thay đổi tại từng thời kỳ.

“**Sự kiện bất khả kháng**” là tất cả các tình huống và sự kiện vượt ra ngoài khả năng kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn ở thiên tai, bạo loạn, chiến tranh, các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng tới việc không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của các bên.

Điều 2: Đối tượng hợp đồng

Bên A đồng ý cho Bên B làm đại lý phân phối cung cấp các sản phẩm của Bên A tới khách hàng, bao gồm việc phân phối và bán các sản phẩm là hộp thẻ, thẻ nạp tiền; cung ứng dịch vụ nạp tiền bằng MobiEZ.

Điều 3: Đặt hàng và giao hàng

3.1. Đặt hàng

- Khi có nhu cầu về sản phẩm, Bên B phải gửi yêu cầu cho Bên A bằng một **“Đơn đặt hàng”**, trong đó ghi rõ loại, số lượng sản phẩm, tổng mệnh giá MobiEZ, thời gian giao hàng và tổng giá trị đặt hàng. Bên A có trách nhiệm trả lời đơn đặt hàng trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận đơn đặt hàng.

3.2. Giao hàng

3.2.1 Thời hạn giao hàng

- Bên A sẽ giao hàng hóa, nạp MobiEZ cho Bên B trong vòng 3 (ba) ngày, kể từ ngày Bên A nhận được thông báo “có” của Ngân hàng về việc thanh toán của bên B. Thông báo “có” của Ngân hàng không đồng nghĩa với việc Bên B được xác nhận là đã thanh toán xong theo hợp đồng cho Bên A.

- Trong trường hợp bên B có yêu cầu được thanh toán chậm đối với tổng giá trị đơn đặt hàng thì bên A sẽ thực hiện giao hàng hóa, nạp MobiEZ cho bên B trong vòng 03 ngày kể từ ngày lãnh đạo bên A phê duyệt thư bảo lãnh của Ngân hàng về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán giá trị hợp đồng cho bên B.

3.3 Địa điểm giao hàng

- Địa điểm giao hàng sẽ do Bên A chỉ định tại:

3.4 Yêu cầu đối với việc giao hàng

3.4.1 Điều kiện giao hàng:

Bên A sẽ thực hiện việc giao hàng cho bên B khi bên B đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- + Có đơn đặt hàng được đại diện có thẩm quyền của bên A phê duyệt;
- + Thanh toán đầy đủ giá trị đơn đặt hàng; hoặc nộp thư bảo lãnh của Ngân hàng về việc bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng và thư bảo lãnh được bên A chấp thuận.

3.4.2 Hình thức giao hàng: Bên A sẽ thực hiện giao hàng trực tiếp cho đại diện có thẩm quyền của bên B.

3.4.3 Kiểm tra và nhận hàng:

- Khi nhận hàng, bên B phải kiểm tra toàn bộ sản phẩm, tổng mệnh giá MobiEZ đã nhận theo đơn đặt hàng. Trường hợp phát hiện thấy sản phẩm không đúng với qui cách, chất lượng hoặc không đủ số lượng đã nêu trong chứng từ giao nhận hàng thì Bên B phải thông báo ngay cho Bên A hoặc người giao hàng của Bên A biết và tiến hành lập biên bản có ký xác nhận của hai bên.

- Kể từ thời điểm nhận hàng, ký xác nhận trên biên bản giao nhận Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi rủi ro phát sinh đối với sản phẩm, tổng mệnh giá MobiEZ đã nhận.

Điều 4: Đổi lại sản phẩm

4.1. Bên B không được phép đổi lại bất cứ sản phẩm nào đã nhận từ bên A theo hợp đồng này, ngoại trừ những thẻ đã hết thời hạn nạp tiền như quy định tại Điều 4, mục 4.2. của Hợp đồng này.

4.2. Đối với những thẻ nạp tiền do Bên A cung cấp riêng rẽ hoặc nằm trong Bộ trọn gói ban đầu nhưng Bên B chưa phân phối hoặc chưa bán được mà đã hết thời hạn nạp tiền thì Bên B có quyền yêu cầu Bên A đổi lấy số thẻ nạp tiền khác có giá trị tương đương và còn thời hạn nạp tiền. Trường hợp thẻ nạp tiền nằm trong bộ trọn gói ban đầu thì khi hết thời hạn nạp tiền Bên B chỉ được đổi lại thẻ nạp tiền.

4.3. Thời hạn đổi lại sản phẩm: trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày hết thời hạn nạp tiền của thẻ nạp tiền. Sau thời gian nói trên Bên A có quyền không chấp nhận đề nghị đổi lại sản phẩm của Bên B.

Điều 5: Giá trị mua hàng tối thiểu, giá bán sản phẩm

5.1 Giá trị mua hàng tối thiểu:

- Giá trị mua tối thiểu là tổng giá trị đơn hàng tối thiểu do bên A qui định áp dụng cho một lần mua sản phẩm, nạp MobiEZ của Bên B. Giá trị mua hàng tối thiểu có thể được thay đổi bởi chính sách kinh doanh của Bên A.

5.2 Giá bán sản phẩm

- Giá bán của từng loại sản phẩm cho khách hàng tiêu thụ cuối cùng do Bên A quyết định và phù hợp với các quy định của nhà nước. Giá bán này có thể được thay đổi bởi Bên A và sẽ được thông báo bằng văn bản cho Bên B biết khi có quyết định thay đổi trong vòng 07 (bảy) ngày.

Điều 6: Thanh toán tiền mua hàng

6.1 Thời hạn thanh toán:

- Sau khi bên A trả lời chấp thuận đơn đặt hàng, Bên B phải thanh toán ngay toàn bộ giá trị đơn hàng đặt cho Bên A trước khi lấy hàng.

- Trường hợp có bảo lãnh của ngân hàng về việc bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho bên B và bên A đã có văn bản đồng ý chấp thuận việc bảo lãnh thì bên B được quyền thanh toán chậm không quá 15 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, bên B vẫn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán của mình thì bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng bảo lãnh cho bên B phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Bên B.

6.2 Phương thức thanh toán

- Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt theo quy định vào tài khoản của Bên A.

- Bên B có thể trực tiếp thanh toán hoặc ủy quyền cho bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng nhưng phải thông báo trước cho bên A bằng văn bản về tên đơn vị, địa chỉ, đại diện hợp pháp của đơn vị được ủy quyền thanh toán để có cơ sở đối chiếu chứng từ ngân hàng. Trong trường hợp này, bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền cho bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng; đồng thời bên A không phải chịu bất kỳ trách nhiệm liên đới nào.

Điều 7: Tiền chiết khấu

- Khi mua sản phẩm, nạp MobiEZ theo hợp đồng này bên B sẽ được hưởng một khoản tiền chiết khấu nhất định trên tổng giá trị mua hàng của mỗi đơn đặt hàng. Mức chiết khấu do bên A qui định và có thể được thay đổi bởi chính sách kinh doanh của Bên A.

Trong trường hợp có sự thay đổi mức tiền chiết khấu đã ghi tại Quyết định kèm theo hợp đồng này, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B biết trong vòng 07 (bảy) ngày trước thời điểm thay đổi và bên B có nghĩa vụ tuân thủ kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

- Tiền chiết khấu được bên A khấu trừ trực tiếp cho bên B trên hóa đơn xuất cho bên B sau khi bên B hoàn tất các thủ tục thanh toán tiền mua hàng.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

8.1. Quyền của Bên A:

8.1.1 Qui định giá bán sản phẩm; điều chỉnh giá bán sản phẩm trong từng thời điểm cụ thể phù hợp với quy định của pháp luật.

8.1.2 Qui định mức chiết khấu áp dụng cho từng thời kỳ.

8.1.3 Lựa chọn, chỉ định những đại lý phân phối, bán sản phẩm khác trong cùng phạm vi địa bàn đặt trụ sở của bên B hoặc trực tiếp cung cấp sản phẩm cho khách hàng.

8.1.4 Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về các điểm bán lẻ, kênh phân phối.

8.2. Nghĩa vụ của Bên A:

8.2.1 Cung cấp sản phẩm cho Bên B đúng thời hạn đã thỏa thuận và đảm bảo chất lượng sản phẩm do mình cung cấp.

8.2.2 Hướng dẫn, cung cấp cho Bên B các thông tin, tài liệu cần thiết về quảng cáo, xúc tiến bán hàng hay tiến hành huấn luyện nhân viên của Bên B nếu xét thấy cần thiết.

8.2.3 Giải đáp mọi thắc mắc khiếu nại của Bên B liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này.

8.2.4 Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

8.2.5 Thực hiện các dịch vụ liên quan đến việc cung cấp, sửa chữa và bảo hành sản phẩm theo các điều kiện về bảo hành sản phẩm do bên A đặt ra.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

9.1. Quyền của Bên B:

9.1.1 Có toàn quyền sở hữu đối với những hàng hóa, sản phẩm đã nhận từ bên A;

9.1.2 Trên cơ sở nhu cầu của thị trường và khả năng phân phối của mình, Bên B có quyền ấn định số lượng, chủng loại sản phẩm của từng đơn đặt hàng nhưng tổng giá trị đơn đặt hàng không thấp hơn giá trị đơn hàng tối thiểu theo qui định của bên A.

9.1.3 Được hưởng tiền chiết khấu theo quy định của Bên A;

9.1.4 Yêu cầu bên A hướng dẫn, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết để thúc đẩy việc bán hàng, trừ các thông tin mà Bên B đã biết hoặc phải biết.

9.2. Nghĩa vụ của Bên B:

9.2.1 Thanh toán tiền mua hàng cho Bên A theo đúng các thoả thuận tại Hợp đồng này.

9.2.2 Bên B chịu trách nhiệm thiết lập nhà kho, trang thiết bị và các phương tiện cần thiết khác để bảo quản, phân phối sản phẩm.

9.2.3 Phân phối, bán các hàng hóa, sản phẩm không vượt quá giá bán do Bên A qui định.

9.2.4 Giới thiệu hàng hóa, dịch vụ cung cấp các ấn phẩm quảng cáo của Bên A tới các điểm bán lẻ, kênh phân phối.

9.2.5 Thực hiện theo đúng nội dung quy định trong “Qui chế đại lý” do bên A quy định.

9.2.6 Khi thực hiện việc quảng cáo, phân phối sản phẩm; thực hiện các hoạt động hỗ trợ bán hàng Bên B phải tuân thủ các qui định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ của bên A đối với tất cả các sản phẩm, dịch vụ.

9.2.7 Bên B không được phép khai thác hay tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến hợp đồng này, như: kế hoạch bán hàng, nghiên cứu thị trường, các hoạt động tiếp thị, xúc tiến bán hàng, kể cả sau khi hợp đồng đại lý này đã hết hạn hiệu lực. Bên B phải trao lại cho Bên A toàn bộ tài liệu nêu trên (nếu có) sau khi chấm dứt hợp đồng này.

9.2.8 Thông báo cho Bên A những thông tin phản hồi, khiếu nại của khách hàng liên quan đến sản phẩm, dịch vụ để Bên A có biện pháp điều chỉnh thích hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

9.2.9 Hàng tháng, bên B lập và gửi cho bên A danh sách (tên, địa chỉ, chủ cửa hàng, số điện thoại liên hệ) của các điểm bán lẻ, kênh phân phối mới phát triển được trong tháng để bên A có kế hoạch hỗ trợ chăm sóc điểm bán lẻ theo kế hoạch và chiến lược kinh doanh của Bên A (nếu có).

Điều 10: Quy định về biển hiệu đại lý

- Bằng chi phí của mình hoặc hỗ trợ của Bên A (nếu có), Bên B phải đảm bảo rằng tất cả các điểm bán lẻ đều được trang bị biểu hiệu đại lý. Biểu hiệu đại lý phải có đầy đủ các nội dung sau:

- Logo do bên A quy định
- Tên đại lý bán sản phẩm.....
- Địa chỉ văn phòng giao dịch.....
- Điện thoại.....
- Fax:.....

- Việc thiết kế biển hiệu đại lý phải đảm bảo rằng không thể hiện bất kỳ dấu hiệu mang tính cạnh tranh nào đối với sản phẩm của bên A và bên B có trách nhiệm thông báo mẫu biển hiệu đại lý cho bên A trước khi tiến hành lắp đặt. Các nội dung trong biển hiệu đại lý không được thay đổi (trừ trường hợp Bên A chấp nhận) trong suốt thời gian có hiệu lực của hợp đồng này và biển hiệu đại lý được sử dụng tương ứng với thời hạn hiệu lực của hợp đồng này.

Điều 11: Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quyền và nghĩa vụ theo qui định của hợp đồng này. Trường hợp vi phạm hợp đồng thì bên vi phạm phải chịu phạt 5% giá trị hợp đồng bị vi phạm; ngoài ra phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại phát sinh cho bên bị vi phạm.

Điều 12: Thời hạn thực hiện hợp đồng, chấm dứt hợp đồng

12.1 Thời hạn thực hiện hợp đồng:

- Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày tháng..... năm.... đến hết ngày ... tháng ... năm 20...

- Hợp đồng có thể được gia hạn nhiều lần. Việc gia hạn được thực hiện khi một bên thông báo bằng văn bản cho bên kia ít nhất là một tháng trước khi hết hiệu lực hợp đồng và được bên kia chấp thuận. Trường hợp có thoả thuận khác, các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này sẽ giữ nguyên giá trị trong thời gian hợp đồng được gia hạn.

12.2 Chấm dứt hợp đồng:

12.2.1 Đương nhiên chấm dứt hợp đồng: Hợp đồng này đương nhiên chấm dứt theo một trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn của hợp đồng mà không được các bên gia hạn thực hiện;
- Theo thoả thuận bằng văn bản giữa các bên;
- Các trường hợp bất khả kháng xảy ra ngoài ý muốn của cả hai bên dẫn đến một trong hai bên không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng mặc dù đã cố gắng khắc phục;
- Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc các bên chấm dứt hợp đồng này, hoặc;
- Một trong các bên bị giải thể hay phá sản.

12.2.2 Đơn phương chấm dứt hợp đồng:

- Một bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu chứng minh được bên kia đã có vi phạm trong việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng và bên vi phạm không có bất kỳ sửa chữa khắc phục nào trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của bên bị vi phạm. Trong trường hợp này, bên vi phạm phải chịu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm.

12.2.3 Trong tất cả các trường hợp chấm dứt hợp đồng theo qui định tại mục 12.2.1 và 12.2.2 Điều này, các bên phải hoàn thành mọi nghĩa vụ còn tồn đọng với nhau trước khi chấm dứt hợp đồng.

Điều 13: Cam kết chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các qui định của hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện, nếu có mâu thuẫn phát sinh, các bên cần chủ động thông báo cho nhau để phối hợp giải quyết trên tinh thần thương lượng, hòa giải. Trường hợp các bên không thể tự hoà giải được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nơi bên A đặt trụ sở.

- Mọi sửa đổi bổ sung của hợp đồng này phải được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của hai bên mới có giá trị thi hành.

- Hợp đồng này gồm 8 trang, được lập thành 02 (hai) bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A